

Số: /TTT-BV

Bạc Liêu, ngày tháng năm 2019

## DANH MỤC

### Thuốc nhìn giống nhau, đọc giống nhau (LASA: look alike sound alike)

Kính gửi: Các khoa, phòng điều trị Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu.

Căn cứ Quyết định 6858/QĐ-BYT ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam;

Căn cứ vào Quyết định 495/QĐ-BV ngày 19/09/2017 của Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu về việc thành lập đơn vị thông tin thuốc trong Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu;











Căn cứ vào Danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu,

Nhằm mục đích hạn chế nhầm lẫn trong quá trình cấp phát, sử dụng thuốc để tăng cường sử dụng thuốc an toàn, hợp lý trong điều trị. Đơn vị Thông tin thuốc Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu thông báo cập nhật danh mục thuốc nhìn giống nhau, đọc giống nhau (LASA: look alike sound alike) như sau:

### 1. Danh mục các thuốc nhìn giống nhau về cảm quan:

TT	Tên các thuốc nhìn giống nhau		
<b>A. Dạng thuốc viên</b>			
1	<p>Amoxicilin 500mg + acid clavulanic 125mg (Auclanityl)</p>	<p>Itraconazol 100mg (Eszol)</p>	
2	<p>Carbocistein 500mg (Sulmuk)</p>	<p>Cefixim 200mg</p>	<p>Mesalazin 500mg</p>



3	 <p>Cephalexin 250mg</p>	 <p>Cephalexin 500mg</p>	
4	 <p>Ciprofloxacin 500mg</p>	 <p>Ofloxacin 200mg</p>	
5	 <p>Amlodipin 5mg (Kavasdin)</p>	 <p>Atenolol 50mg</p>	 <p>Captopril 25mg</p>
6	 <p>Candesartan 8mg (Cardesartan)</p>	 <p>Nicorandil 5mg (Pecrandil)</p>	 <p>Trimetazidin MR 35mg (Dozidine)</p>



7



Levocetirizin 10mg (Ripratine)



Pravastatin 20mg (Posisva)



Losartan 100mg (Losapin)



Misoprostol 200mcg (Heraprostol)

8



Levosulpirid 50mg (Evaldez)



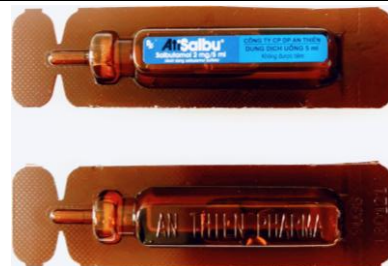
Risperidon 4mg (Sernal)

## B. Dạng thuốc ống, chai, lọ

9



(Calci glucoheptonat 550mg + Vitamin D3 200UI)/5ml (Letbaby)



Salbutamol 2mg/5ml (Atisalbu)

10



Furosemide 20mg/2ml



Gentamicin 80mg/2ml

11



Hydrocortisone 100mg



Methyl prednisolon 40mg (Atisolu)

12



Kali Clorid 10%/10ml



Magnesi Sulfat 15%/10ml

13








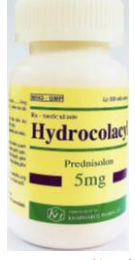




Tranexamic acid 250mg/5ml (Cammic)



Tranexamic acid 500mg/5ml (Cammic)



2. Danh mục các cặp tên thuốc đọc, nhìn giống nhau:

TT	Các tên thuốc nhìn giống nhau đọc giống nhau	
1	 <p>cil<b>NIDI</b>pin</p>	 <p>cin<b>NARIZ</b>in</p>
2	 <p>feno<b>FIBRAT</b></p>	 <p>fexo<b>FENADIN</b></p>
3	 <p>p<b>ERINDOPRIL</b></p>	 <p>pr<b>EDNIS</b>olon</p>
4	 <p>ter<b>BUTAL</b>in</p>	 <p>ter<b>PIN-CODE</b>in</p>
5	 <p>kali <b>CLORID</b></p>	 <p>kali<b>MATE</b> (Polystyren)</p>

<b>A. Hoạt chất – Hoạt chất</b>			
6	carBAMazepine		OXcarbazepine
7	CARBOplatin		CISplatin
8	ceFAZolin	cefOXitin	cefTAZidime
	cefOTAXim	cefOTIam	cefUROXim
9	CLARITHROmycin		CLINDAmycin
10	fluTICASON		fluCONAZOL
11	diệp hạ châu (CHẾ PHẨM)		diệp hạ châu (VỊ THUỐC)
12	ePHEdrin		ePINEphrin
13	erythroMYCIN		erythroPOIETIN
14	fentaNYL		SUFentanil
15	gabaPENTIN		gadoDIAMID
16	gemCITAbin		genTAMIcin
17	ketocoNAZOL		ketoroLAC
18	lactoBACILLUS ACIDOPHILUS		lactuLOSE
19	levoFLOXACin		levoTHYROXin
20	metocLOPRAMID	metroNIDAZOL	methoTREXAT
21	niCARdipine	niMODipine	niFEdipine
	niCORANdil		niZATIđin
22	OLANZapine		QUETiapine
23	onDANSEtron		oMEPRAzol
24	oxaCILIN		oxaLIPLATIN
25	pamiDRONAT	praliDOXIM	praVASTAtin
26	phenoBARBITAL		phenYTOIN
27	proGESTEron	proPARACAin	proPRANolol
28	rANITIdin		rOTUNđin
29	SITagliptin		SUMATriptan
30	sultaMICILLIN		sumaTRIPTAN
31	trimeBUtin		trimeTAZIđin
<b>B. Hoạt chất – Biệt dược</b>			
32	alfuZOSIN		afuLOCIN (Pefloxacin)
33	alveRIN		alveSIN 5E (Acid amin + điện giải)
34	amiKACIN		amiNAZIN (Clorpromazin)
35	bambuTEROL	babeMOL (Paracetamol)	basulTAM (Cefoperazon + sulbactam)
36	calCITRIOL		calDIHASAN (Calci carbonat + vitamin D3)
37	dicloFENAC		dibuLAXAN (Paracetamol + ibuprofen)

38	eSOMEPRAZOL	esZOL (Itraconazol)
39	mesNA	metSAV (Metformin)
40	queTIAPIN	qbiSALIC (Salicylic acid + betamethason)
41	raNITidin	raXAdin (Imipenem + cilastatin*)
42	trimeBUTIN	trimeTAZIDIN
		trimeSEPTOL (Sulfamethoxazol + trimethoprim)
<b>C. Biệt dược – Biệt dược</b>		
43	cereBROLYSIN (Peptid (Cerebrolysin concentrate))	cereCAPS (Hồng hoa, Đương quy, Sinh địa, Sài hồ, Cam thảo, Xích thược, Xuyên khung, Chỉ xác, Ngưu tất, Bạch quả)
44	combiGAN (Brimonidin tartrat + Timolol)	combiVENT (Salbutamol + Ipratropium)
45	doroCARDYL (Propranolol)	doroCODON (Codein camphosulphonat+ sulfoguaiacol + cao mềm Grindelia)
46	fenDEXI (Fusidic acid)	fenGSHI- OPC viên phong thấp (Mã tiền chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì, Tam Thất)
47	haMETT (Diosmectit)	haMOV (Ngưu tất, Nghệ, Hoa hòe, Bạch truật)
48	levoNOR (Nor-epinephrin (Nor- adrenalin))	loveNOX (Enoxaparin)
49	omniPAQUE (Iohexol)	omnisCAN (Gadodiamid)

TLTK: <http://tudu.com.vn/>; Pharmaceutical Services Division Ministry of Health Malaysia (2012), *Guide on handling look alike, sound alike medications*; <https://www.ismp.org>

Danh mục sẽ được cập nhật, bổ sung trong quá trình sử dụng. Đề nghị các khoa, phòng lưu ý thực hiện các nguyên tắc kiểm tra, đối chiếu để tránh nhầm lẫn trong quá trình cấp phát, sử dụng thuốc.

**Nơi nhận:**

- Như Kính gửi
- Lưu: ĐVTTT

**P. CHỦ TỊCH HĐT&ĐT**

**ĐV THÔNG TIN THUỐC**

**(Đã ký)**

**(Đã ký)**

**P. GIÁM ĐỐC  
BS. Nguyễn Ích Tuấn**

**DS. Viên Cẩm Tú**